

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỲNH HUỆ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỲNH HUỆ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUYNH HUE COMMERCIAL PRODUCTION AND SERVICE LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108828261

**3. Ngày thành lập:** 19/07/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm 3, Thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986 598 822

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao                             | 4649(Chính) |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4321        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4322        |
| 4.  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4764        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663        |
| 6.  | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7721        |
| 7.  | Hoạt động chăm sóc tập trung khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8790        |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4690        |
| 9.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5610        |
| 10. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5621        |
| 11. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5630        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6209        |
| 13. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6399        |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị. | 4669        |
| 16. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3320        |
| 17. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4772        |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4722        |
| 19. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7310        |
| 20. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7320        |
| 21. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 9522        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐỖ ĐĂNG QUỲNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090018520

Ngày cấp: 08/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát cảnh sát ĐKQL cư trú và  
DLQG dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ ĐĂNG QUỲNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090018520

Ngày cấp: 08/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG  
dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Thôn Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội